TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-PT
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Bà Đỗ Thị Thắm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Bách là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Văn N**, sinh năm 1995; nơi sinh: thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Võ Thị L; vợ con: chưa có; tiền án: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 10 tháng 13 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2013; ngày 21/01/2022, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 02/5/2023; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 02/4/2024, bị cáo Trần Văn N đến quán ăn "Cô P" ở thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (do bà Lê Thị Hồng P1 làm chủ) để ăn uống với bạn là Lê Thị C và em ruột C là Lê Thị Hồng N2. Trong quá trình ăn

uống, N và bà Lê Thị Hồng P1 nói qua nói lại về việc trước đây quán bà P1 và quán ăn bên cạnh xảy ra kình cãi giành khách. Sau đó, N và bà P1 phát sinh mâu thuẫn, kình cãi với nhau. Hai bên kình cãi qua lại thì bị cáo N lấy cái tô đang đặt trên bàn trong quán ném về phía bà P1 nhưng không trúng. Lúc này, bà P1 lấy con dao đang để tại khu vực chặt gà chém về phía bị cáo N. Bị cáo Nghiêm lùi lại thì bà P1 cầm dao xông đến chỗ bị cáo. N lấy cái ghế nhựa màu xanh trắng có tựa lưng đánh liên tiếp 03 cái từ trên xuống vào người bà P1 trúng vào vùng đầu, vai phải và tay phải của bà P1 thì bà P1 thả con dao xuống đất. Bà P1 bỏ chạy ra trước quán và hô hoán thì cha ruột của bà P1 là ông Lê Đình L1 chạy đến. Ông L1 lấy con dao dưới đất do bà P1 làm rơi trước đó xông đến chỗ N. Ông L1 cầm dao chém về phía N thì N lấy ghế đánh lại về phía ông L1 trúng vào tay phải của ông L1 và làm ông Long K gối xuống đất. Hai bên đánh nhau qua lại, vừa đánh N vừa lùi về đường Q trước quán của bà P1 rồi bỏ chạy. Hậu quả: bà Lê Thị Hồng P1 bị thương tích được đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A và Bệnh viện đa khoa tỉnh B; ông Lê Đình L1 bị thương tích được đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/KLTTCT-PYBĐ ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Hồng P1 tại thời điểm giám định là 12%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/KLTTCT-PYBĐ ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đình L1 tại thời điểm giám định là 07%.

Về dân sự: Bà Lê Thị Hồng P1 yêu cầu bồi thường số tiền 6.608.000 đồng, ông Lê Đình L1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.230.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Đình L1 và bà Lê Thị Hồng P1 trình bày đã nhận 6.000.000đ tiền bồi thường của bị cáo N và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

2. Căn cứ vào *điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015*; Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 15 tháng 11 năm 2024, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo N 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vào ngày 02/4/2024 tại thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định bị cáo Trần Văn N sau khi có lời qua tiếng lại với bà Lê Thị Hồng P1 thì bị cáo N dùng ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh ông L1 và bà P1 hậu quả bà Lê Thị Hồng P1 bị thương tích 12% và ông Lê Đình L1 bị thương tích 07%, đồng thời trước đó bị cáo đã 02 lần phạm tội và đã "tái phạm" chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* với 02 tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo xin rút kháng cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc và phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, đủ để răn đe, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; đồng thời bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo N một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn N không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCA tỉnh B;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh B;
- CQĐT CA tỉnh B
- TA, VKS, huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng